

Bản án số: 100/2020/DS-ST

Ngày 11 - 9 - 2020

V/v trẢchấp “Hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 273/2020/TLST- DS ngày 26 tháng 6 năm 2020 về trẢchấp “Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 369/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lý Văn T, sinh năm 1992 – Chủ hộ kinh doanh TQM chi nhánh TT; cư trú tại: Ấp TT, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Danh Như N, sinh năm 1997; cư trú tại: Số 20 ấp BD, xã LVL, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt – Theo văn bản ủy quyền ngày 13/5/2020).

- *Bị đơn:* Anh Phan Hoàng A, sinh năm 1988 và chị Trần Diễm M, sinh năm 1994; Cùng cư trú tại: Ấp TH, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Lý Văn T trình bày:*

Hộ kinh doanh TQM chi nhánh TT (sau đây gọi tắt là TQM TT) do anh Lý Văn T làm đại diện với anh Phan Hoàng Anh, chị Trần Diễm M có giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú nhãn hiệu Việt Hoa và thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của anh Hoàng A và chị M để nuôi tôm. Hình thức mua bán bằng lời nói hai bên có sổ theo dõi, cuối vụ nuôi tôm thAtoán nợ theo hợp đồng mua bán trước đó. Quá trình giao dịch, anh Hoàng A và chị M không thực hiện đúng thỏa thuận, cuối vụ nuôi không thanh toán hết công nợ. Theo bảng đối chiếu công nợ ngày 01/8/2019 anh Hoàng A và chị M còn nợ TQM TT số tiền 165.807.000 đồng. TQM TT đã liên hệ nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng anh Hoàng A và chị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay anh T đại

diện cho Tân QMTT yêu cầu anh Hoàng A và chị M có trách nhiệm liên đới trả cho anh T số tiền thức ăn tôm và thuốc thủy sản là 179.018.000 đồng (trong đó nợ gốc là 165.807.000 đồng, lãi suất tính từ ngày 01/8/2019 đến ngày 19/5/2020 là 0,83%/tháng x 9 tháng = 13.211.000 đồng) đồng và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật tính từ ngày 19/5/2020 đến ngày xét xử. Quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của anh T chỉ yêu cầu anh Hoàng A và chị M trả cho anh T số tiền nợ gốc là 165.807.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

** Đối với bị đơn anh Phan Hoàng A và chị Trần Diễm M không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Chị Danh Như N có đơn xin vắng mặt, anh Phan Hoàng A và chị Trần Diễm M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp:* Thấy rằng quan hệ mua bán thuốc và thức ăn thủy sản giữa Hộ kinh doanh TQM chi nhánh TT do anh Lý Văn T làm đại diện với anh Phan Hoàng A, chị Trần Diễm M là thực tế có xảy ra, được thể hiện tại bảng đối chiếu công nợ ngày 01/6/2018 và ngày 01/8/2019 giữa anh Hoàng A với hộ kinh doanh TQM TT. Hội đồng xét xử xét thấy tại các bảng đối chiếu công nợ này thể hiện tính đến ngày 01/8/2019 anh Hoàng A còn nợ hộ kinh doanh TQM TT số tiền 165.807.000 đồng. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 440 của Bộ luật dân sự quy định về nghĩa vụ trả tiền của hợp đồng mua bán tài sản: “*Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.*”. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở được chấp nhận.

Xét về trách nhiệm trả nợ: Tại thời điểm giao dịch hợp đồng mua bán tài sản giữa TQM TT do anh T làm đại diện với anh Hoàng A và chị M nhằm mục đích để sử dụng sinh hoạt kinh tế chung trong gia đình. Mặc khác, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Hoàng A và chị M hợp lệ nhưng anh chị không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, buộc anh Hoàng A và chị M cùng có trách nhiệm liên đới trả khoản nợ trên cho anh T là phù hợp.

Đối với lãi suất: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn có yêu cầu lãi suất nhưng quá trình giải quyết vụ án không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự và việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần lãi suất.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Nguyên đơn không phải chịu, bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 288, 430 và điều

440, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lý Văn T về việc yêu cầu anh Phan Hoàng A và chị Trần Diễm M phải trả cho anh Lý Văn T số tiền lãi là 13.211.000 đồng (mười ba triệu hai trăm mười một nghìn đồng) và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật tính từ ngày 19/5/2020 đến ngày xét xử.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Văn T. Buộc anh Phan Hoàng A và chị Trần Diễm M cùng có trách nhiệm liên đới trả cho anh Lý Văn T số tiền 165.807.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm lẻ bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Lý Văn T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng anh Phan Hoàng A và chị Trần Diễm M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lý Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh T 4.475.000 đồng (bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0010802 ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Anh Phan Hoàng A và chị Trần Diễm M phải chịu 8.290.350 đồng (tám triệu hai trăm chín mươi nghìn ba trăm năm mươi đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

